TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 11-3- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Vì Văn Đôi.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/ 2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lường Thị B, sinh năm 1965; nơi ĐKNKTT: Bản B, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn O (đã chết) và con bà: Lò Thị P (đã chết); có chồng: Cà Văn K (đã chết), chồng 2: Lò Văn H (đã chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh 1999; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-8-2003 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-01-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13^{h}20’ ngày 03-6-2019 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản N, xã M, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm1990 trú tại Kỳ N, xã M, Sông Mã đang có hành vi cất giấu 01 viên nén màu hồng tại túi áo ngực bên phải đang mặc (T khai nhận là hồng phiến vừa mua của Lường Thị B ở bản N, xã M, Sông Mã mục đích mang về sử dụng), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm quả

tang thu giữ vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 26H8 – 1106.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn T, tổ công tác đã triệu tập Lường Thị B đến Ban Công an xã M làm việc, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán 01 viên hồng phiến cho Lò Văn T và tự giao nộp số tiền 50.000vnđ (là tiến bán viên hồng phiến cho Thiêng)

Ngày 04/6/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: *01 viên nén màu hồng thu giữ của Thiêng có khối lượng 0,09gam đã trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T* .

Tại Kết luận giám định số 1012 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu giám định ký hiệu T là ma tuý; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam; Loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Cuối tháng 2/2019 Lường Thị B đang ở quán bán hàng tạp hóa tại bản N, xã M, Sông Mã thì có một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đi bán thuốc nam. Do bị bệnh viêm phổi và viêm phế quản nên B gọi người này vào quán hỏi mua 01 gói thuốc nam với giá 60.000VNĐ để uống. Qua nói chuyện người này giới thiệu ở bản H, xã M, huyện Sông Mã nhưng không nói tên cụ thể. Đến cuối tháng 5/2019 Biến thấy người phụ nữ này đi qua nên đã gọi lại hỏi tại sao uống thuốc nam mà không khỏi, người phụ nữ dân tộc Mông nói phải mua thêm 01 liều và mua thêm viên Hồng phiến sau khi uống thuốc nam xong pha Hồng phiến vào nước uống thì sẽ khỏi, B hỏi thì biết giá 01 viên hồng phiến là 50.000VNĐ, B đồng ý mua nên người phụ nữ hẹn sáng hôm sau sẽ mang đến. Khoảng 11^h ngày hôm sau người phụ nữ dân tộc Mông quay lại quán đưa cho B 01 liều thuốc nam và 01 viên hồng phiến, B nhận rồi lấy 110.000VNĐ ra trả, sau đó B cất viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh vào trong chiếc ví màu đen đang đeo trên người. Khoảng 13^h ngày 03-6-2019 khi B đang ở quán bán hàng thì có Lò Văn T và Lò Văn P cùng ở bản Kỳ N, xã M đi xe mô tô đến để mua quả dứa, vào quán B mời T mua hoa quả do thấy dứa héo nên T không mua mà nói nếu có ma túy thì mua, lúc này P đang ngồi hút thuốc lào, B nghe thấy T nói như vậy thì bảo đang có 01 viên hồng phiến sẽ bán với giá 50.000VNĐ, T đồng ý mua rồi lấy tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ ra đưa cho B, B cầm tiền rồi lấy gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên hồng phiến để ở trong ví ra đưa cho T, mua được ma túy T cất vào trong túi áo ngực đang mặc quay ra bảo P đi về, trên đường về đến bản N, xã M, P xuống xe vào quán sửa xe máy để lấy xe mô tô và bình phun thuốc sâu mà P và T gửi sửa lúc trước để mang về, còn T tiếp tục điều khiển xe đi về, khi vừa đi được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp cùng Ban Công an xã M kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và đồ vật tài sản như đã nêu.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSSM ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lường Thị B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội qủa tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 03-6-2019 bị cáo đã có hành vi bán 0,09 gam Methamphetamine cho Lò Văn T lấy số tiền 50.000VNĐ, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng có tiến án về tội ma túy, nhưng đã được xóa án tích. Trong thời gian tạm giam vì lý do sức khoẻ nên bị cáo được tại ngoại để chữa bệnh, sau đó bỏ trốn và bị bắt lại theo lệnh truy nã. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về số ma tuý thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không không biết tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Đối với Lò Văn T có hành vi tàng trữ 0,09gam Methamphetamine để sử dụng. Do khối lượng ma túy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Về nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự nên ngày 14/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thiêng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe môtô mang BKS 26H8 – 1106 tạm giữ của Lò Văn T, quá trình điều tra xác định xe có đăng ký mang tên Cà Văn X ở bản L, xã C, Sông Mã. Do xe hỏng phải sửa chữa nhiều nên năm 2015 X đã bán cho người thu mua phế liệu, sau đó Lò Văn T mua lại tại quán mua bán phế liệu ở khu vực bản T, xã C, Sông Mã mang về sửa chữa, thay thế một số kết cấu của xe để dùng làm phương tiện đi lên nương, do đó không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[8] Vật chứng vụ án còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu"; 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, BKS 26H8 – 1106 đều là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với số tiền 50.000VNĐ bị cáo giao nộp là tiền phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được xem xét miễn hình phạt bổ sung *(là phạt tiền)* và án phí.

[10] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Lường Thị B 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (23-01-2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ:

+ 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: *"Vật chứng vụ Lò Văn T, sinh năm 1990, nơi cư trú: bản K, xã M, Sông Mã. Hành vi cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu".* Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có dòng chữ cơ quan CSĐT - Công

an huyện Sông Mã, ngày 04/6/2019; có 04 chữ ký, 04 dòng chữ ghi đầy đủ họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát: 26H6-1106, số khung: 5554642, số mày 5546412, không có chìa khoá, không có vỏ nhựa, xe đã cũ nát.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 50.000 đồng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín. Mặt trước phong bì có dòng chữ " ghi: *"*Công an tỉnh Sơn La Phòng kỹ thuật hình sự số: 1153" Mặt sau phong bì trên phần giấy dán niêm phong có 01 dấu hình vuông màu xanh cùng 02 hình dấu tròn đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Theo kết luận giám định số 1153 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp tỉnh*;
- *Lưu HS;*
- *Lưu VP.*